

Số: 120 /BB-ĐHCĐ

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 4 năm 2019

## BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MIỀN TRUNG**

Trụ sở chính: số 775 Nguyễn Hữu Thọ, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng,

Điện thoại: 0236 - 3797789, Fax: 0236 -3697790,

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: 0400458027 đăng ký thay đổi lần 11 ngày 10/5/2017 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Đại hội cổ đông thường niên 2018 của Công ty khai mạc lúc 8 giờ, ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại 775 Nguyễn Hữu Thọ, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng,

### I- Thành phần và chương trình Đại hội:

#### 1-Thành phần:

- Hội đồng quản trị có 03 thành viên:

Ông: Vĩnh Như - Chủ tịch HĐQT,

Ông: Trần Thế Hiếu - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

Ông: Lê Văn Thiện - Ủy viên HĐQT.

+ *Vắng mặt:* Không

- Ban Kiểm soát có:

Ông: Phạm Xuân Phong - Trưởng Ban Kiểm soát.

+ *Vắng mặt:* 02 ủy viên Ban Kiểm soát:

Bà: Phạm Thị Ngọc Trang.

Ông: Nguyễn Mạnh Hùng

- *Cổ đông và đại diện cổ đông.*

Sau khi kiểm tra các điều kiện tham dự Đại hội theo quy định của Điều lệ, thành phần Cổ đông hiện diện như sau:

Tổng số cổ đông của Công ty là: 94 trong đó số cổ đông là tổ chức: 01; Số cổ đông là thể nhân: 93

Số cổ đông đăng ký dự Đại hội là: 06 người, sở hữu và đại diện: 5.462.660 cổ phần/ 5.602.590 cổ phần của Công ty, chiếm: 97,50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; Số cổ đông không ủy quyền và không đăng ký dự họp Đại hội là: 43 người, sở hữu: 139.930 cổ phần chiếm 2,50% tổng số cổ phần của Công ty.

(có danh sách cổ đông đăng ký dự họp và ủy quyền dự họp kèm theo).

Tại thời điểm khai mạc, số cổ đông có mặt dự Đại hội là: 06 người, sở hữu và đại diện 5.462.660 cổ phần, chiếm 97,5% tổng số cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty.

Tỷ lệ thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội: 01 cổ phần = 01 phiếu biểu quyết.

#### 2- Chương trình Đại hội.

Đến thời điểm khai mạc, Đại hội thống nhất Bỏ nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty trong chương trình của Đại hội đã được công bố (Lý do: Công ty CP Than Miền Trung không còn là Công ty đại chúng kể từ ngày 29/3/2019).

Bổ sung thêm nội dung: Yêu cầu Công ty lập thủ tục hồ sơ xóa nợ khó đòi khi có đủ thủ tục pháp lý của Nhà nước.





Đại hội biểu quyết với 100 % số người tham dự Đại hội tán thành Chương trình Đại hội do Hội đồng quản trị thông báo.

### 3- Chủ tọa và Thư ký Đại hội.

Ông Vĩnh Như Chủ tịch HĐQT Chủ tọa Đại hội.

Đại hội biểu quyết với 100 % số người tham dự Đại hội tán thành ông Vĩnh Như làm chủ tọa Đại hội.

Ông Vĩnh Như cử ông Trương Quang Sơn làm Thư ký Đại hội.

Như vậy, Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần than Miền Trung đã có đủ điều kiện để tiến hành.

## II- Tóm tắt diễn biến qua các báo cáo của Đại hội.

1/ Ông: Trần Thế Hiếu, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả kinh doanh và đầu tư năm 2018.

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2018.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)
1	Sản phẩm chủ yếu				
1.1	Hàng mua	Tấn	160.000	236.778	
	-Than mua	Tấn	160.000	176.144	
	-Đá xít Nông Sơn	m <sup>3</sup>		60.634	
1.2	Hàng bán		160.000	229.017	
	-Than tiêu thụ	Tấn	160.000	168.383	
	-Đá Xít Nông Sơn	m <sup>3</sup>		60.634	
2	Doanh thu thuần bán hàng+DV	Tr.đ	392.757	428.768	109
3	Giá vốn hàng hoá bán ra	Tr.đ	354.995	383.448	
4	Giá trị sản xuất	Tr.đ	37.802	45.320	120
5	Tổng chi phí trong kỳ	Tr.đ	34.802	41.578	
	Tr.đó:Tiền lương theo đơn giá	Tr.đ	14.364	14.535	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.000	3.742	125
7	Cổ tức	%	3	5	
8	Lao động và tiền lương				
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ/gtsx	380	380	
	- Lao động thực tế	Người	130	110	
	- Tiền lươngB/q tháng	1000đ/ng/ th	9.200	11.000	

1.2/ Về công tác đầu tư năm 2018: Đầu tư xây dựng Kho than Hòa Nhơn.

- Kế hoạch đầu tư 2018: 4.500 triệu đồng

- Kết quả thực hiện đầu tư 2018: Không (do thủ tục pháp lý về giao đất của Địa phương chưa hoàn thiện).

2/ Ông: Trần Thế Hiếu, Giám đốc Công ty báo cáo Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2019 và dự kiến kế hoạch trả cổ tức năm 2019 .

2.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Sản phẩm chủ yếu		
1.1	Than mua	Tấn	160.00
1.2	Than tiêu thụ	Tấn	160.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	460.000



3	Giá vốn hàng hoá bán ra	Tr.đ	417.000
4	Giá trị sản xuất	Tr.đ	43.000
5	Tổng chi phí trong kỳ	Tr.đ	40.000
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.000
7	Cổ tức	%	3
8	Lao động và tiền lương		
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ/GTSX	380
	- Quỹ lương được tính vào chi phí	Tr.đ	16.340
	- Lao động thực tế	Người	130
	- Tiền lươngB/q tháng	1000đ/ng/tháng	10.474

2.2- Kế hoạch đầu tư năm 2019: Chuyển tiếp đầu tư Kho than Hòa Nhơn với tổng mức đầu tư là 4,50 tỷ đồng ( Do năm 2018 chưa thực hiện)

2.3- Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2019 là: 3%.

**3/ Ông: Lê Minh Đức, Kế toán trưởng Công ty trình bày báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.**

Một số chỉ tiêu tổng hợp chính về tài sản, nguồn vốn như sau:

I/ Một số chỉ tiêu tổng hợp về tài sản và nguồn vốn

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm 31/12/2018	Số đầu năm 01/01/2018
<b>Tài sản</b>			
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>115.945.275.352</b>	<b>98 128 363 106</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17.299.662.157	6 934 154 947
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	46.782.747.326	60 873 217 559
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	85.474.092.519	95 944 946 817
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	403.574.123	5 297 680 403
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	678.399.041	47 031 526
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	-39.773.318.357	-40 416 441 187
IV. Hàng tồn kho	140	48.244.240.834	28 494 143 154
1. Hàng tồn kho	141	48.244.240.834	28 494 143 154
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	3.618.625.035	1 826 847 446
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	76.823.076	248 294 120
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	3.541.801.959	1 578 553 326
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>41.409.810.274</b>	<b>44 281 085 807</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
II. Tài sản cố định	220	36.826.858.033	40 024 009 258
1. Tài sản cố định hữu hình	221	17.143.761.113	20 340 912 338
- Nguyên giá	222	58.655.612.398	59 150 848 580
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-41.511.851.285	-38 809 936 242
3. Tài sản cố định vô hình	227	19 683 096 920	19 683 096 920
- Nguyên giá	228	19 683 096 920	19 683 096 920
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1.348.299.346	668 299 346



2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	1.348.299.346	668 299 346
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	500.000.000	500 000 000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	500.000.000	500 000 000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	2.734.652.895	3 088 777 203
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	2.734.652.895	3 088 777 203
<b>Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>157.355.085.626</b>	<b>142 409 448 913</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>C. Nợ phải trả</b>			
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>84.261.263.821</b>	<b>69 099 031 656</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	6.693.579.616	5 287 244 313
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	2.753.524.900	842 178 000
3. Thuế và các khoản	313	1.112.164.058	966 860 037
4. Phải trả người lao động	314	4.341.187.874	2 102 176 703
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	446.360.488	241 446 973
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	229.750.623	328 417 361
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	68.656.062.675	58 633 630 834
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	28.633.587	697 077 435
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>1.980.312.500</b>	<b>2 757 437 500</b>
7. Phải trả ngắn hạn khác	337	37.500.000	37 500 000
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	338	1.942.812.500	2 719 937 500
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>			
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>71.096.942.096</b>	<b>70 501 062 361</b>
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	56.025.900.000	56 025 900 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	56.025.900.000	56 025 900 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	90.000.000	90 000 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	12.025.870.209	12 025 870 209
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.955.171.887	2 359 292 152
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	2.955.171.887	2 359 292 152
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>16.567.209</b>	<b>51 917 396</b>
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	16.567.209	51 917 396
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>157.355.085.626</b>	<b>142 409 448 913</b>

## II/ Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
<b>1. Tổng doanh thu</b>		<b>430 989 517 963</b>	<b>431 115 578 816</b>
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	428.768.656.882	429 578 112 782
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.872.265.300	1 518 666 093
- Thu nhập khác	31	348.595.781	18 799 941
<b>2. Tổng chi phí</b>		<b>427.247.407.814</b>	<b>428 114 414 201</b>
- Giá vốn hàng bán	11	383.448.215.191	386 003 641 397
- Chi phí tài chính	22	5.627.344.652	5 399 579 198
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	5.627.344.652	5 399 579 198



- Chi phí bán hàng	25	20.040.990.353	21 500 182 708
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	15.444.167.973	15 100 763 198
- Chi phí khác	32	2.686.689.645	110 247 700
3. Tổng lợi nhuận trước thuế		3.742.110.149	3 001 164 615
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	786.938.262	641 872 463
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	2.955.171.887	2 359 292 152
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	70	527	421

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
<b>1. Khả năng sinh lợi</b>			
- Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	%	0.69	0.55
- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1.88	1.66
- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4.16	3.35
<b>2. Năng lực hoạt động</b>			
- Doanh thu thuần/Giá trị bình quân tổng tài sản	Lần	2.59	2.60
- Vòng quay hàng tồn kho(DT/giá trị bình quân hàng tồn kho)	Vòng	11.17	7.59
- Hệ số thu hồi nợ	Lần		
<b>3. Mức độ rủi ro về tài chính</b>			
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0.55	0.50
-Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	1.21	1.02
- Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1.01	1.01
<b>4. Khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.34	1.37
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.79	0.97

**4/ Ông: Phạm Xuân Phong**, Trưởng ban Kiểm soát Công ty đọc tờ trình về việc chọn Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh (AISC) tại Đà Nẵng làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 06 tháng và năm 2019 của Công ty.

**5/ Ông: Phạm Xuân Phong** – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty. Báo cáo đánh giá:

Năm 2018, các thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

HDQT đã thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp với Ban kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. Phối hợp với Đảng ủy Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Có mối quan hệ với Ban kiểm soát, cung cấp tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát. Chỉ đạo Ban Giám đốc, các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn. Đồng thời đưa ra kiến nghị với Công ty các nội dung sau:

- Số công nợ khó đòi đã được trích lập; Nhưng Công ty cần tích cực gặp các đơn vị nợ để có phương hướng giải quyết thu hồi công nợ khó đòi nêu trên.



- Về việc xử lý thiệt hại hàng hóa Tàu Bình Nguyên 86 bị tai nạn; Công ty cần làm việc với các Cơ quan chức năng và thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và điều lệ Công ty.

**6/ Ông: Vĩnh Như** thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2018 với nội dung chính như sau:

- Năm 2018, Hội đồng quản trị và ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình; làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Công ty.
- Hoạt động quản lý, điều hành Công ty đúng pháp luật, đúng quy định của Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty được liên tục, có hiệu quả.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản trị kinh doanh, quản lý tài chính; tuy có tiềm ẩn nguy cơ về nợ cao song tình hình tài chính của Công ty minh bạch. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và bảo đảm quyền lợi chính đáng của cổ đông và người lao động.

**7/ Ông: Vĩnh Như**, Thay mặt Hội đồng quản trị trình Đại hội về phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức được chia năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
	<b>Lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ, trả cổ tức</b>	<b>2.955.171.887</b>
<b>a</b>	<b>Trả cổ tức 5,0 % vốn điều lệ</b>	<b>2.801.295.000</b>
	Trong đó: + Cổ tức cổ phần vốn Nhà nước	763.245.000
	+ Cổ tức cổ phần phổ thông (thẻ nhân)	2.038.050.000
<b>b</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:</b>	<b>153.876.887</b>
	+ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	0
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	153.876.887

**8/ Ông: Trương Quang Sơn**, Thư ký Công ty báo cáo về việc: Thanh toán phụ cấp năm 2018 và Kế hoạch trả phụ cấp năm 2019 cho các thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty.

8.1-Mức phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và thư ký Công ty năm 2018 đã được thực hiện trả như sau:

TT	Chức danh	Số người	Phụ cấp năm 2018 cho mỗi người	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	60.000.000	60.000.000
2	UV-HĐQT, GD Điều hành	1	57.600.000	57.600.000
3.1	Ủy viên HĐQT (Quý I)	3	50.400.000	37.800.000
3.2	Ủy viên HĐQT (Quý II+III+IV)	1	50.400.000	37.800.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	1	50.400.000	50.400.000
5	Ủy viên Ban Kiểm soát	2	48.000.000	96.000.000
6	Thư ký Công ty	1	36.000.000	36.000.000
	<b>Cộng</b>			<b>375.600.000</b>

*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn.*

8.2-Thông qua tờ trình về Kế hoạch trả phụ cấp của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019.



TT	Chức danh	Số người	Phụ cấp năm 2019 cho mỗi người	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	60.000.000	60.000.000
2	UV-HĐQT, GD Điều hành	1	57.600.000	57.600.000
3	Ủy viên HĐQT	1	50.400.000	50.400.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	1	50.400.000	50.400.000
5	Ủy viên Ban Kiểm soát	2	48.000.000	96.000.000
6	Thư ký Công ty	1	36.000.000	36.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>7</b>		<b>350.400.000</b>

Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn.

### III- Đại hội thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn.

Đại hội thảo luận và nhất trí với các Báo cáo về: Kết quả kinh doanh và đầu tư năm 2018, Báo cáo Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2019, Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và của Giám đốc Công ty, Báo cáo mức trả phụ cấp kiêm nhiệm cho các chức danh là thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty, Phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức được thanh toán năm 2018 là 5,0 %. Đại hội cũng thống nhất về việc: Yêu cầu Công ty lập thủ tục xóa nợ khó đòi khi có đủ thủ tục pháp lý của Nhà nước.

### IV- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung :

- Kết quả biểu quyết.

1- Đại hội thông qua “Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2018” với kết quả:

- Số cổ đông tán thành: 06 người, tương ứng: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2- Đại hội thông qua Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2019 và dự kiến mức trả cổ tức năm 2019 là 3 % với kết quả:

- Số cổ đông tán thành: 06 người, tương ứng: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

3- Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với kết quả:

- Số cổ đông tán thành: 06 người, tương ứng: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

4- Đại hội quyết định chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng (AISC), làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2019



- Số cổ đông tán thành: 06 người, tương ứng: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

5- Đại hội thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty năm 2018.

- Số cổ đông tán thành: 06 người, tương ứng: 5.480.310 phiếu / 5.462.660 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

6- Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2018.

- Số cổ đông tán thành: 06 người, tương ứng: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

7- Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức thanh toán năm 2018 là 5 %.

- Số cổ đông tán thành: 06 người, tương ứng: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

8- Đại hội thông qua nội dung báo cáo về việc thanh toán phụ cấp năm 2018 và Tờ trình về Kế hoạch chi trả phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019.

Mức phụ cấp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty giao cho HĐQT quyết định.

- Số cổ đông tán thành: 06 người, tương ứng: 5.480.310 phiếu / 5.462.660 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

9- Đại hội thông qua việc: Yêu cầu Công ty phải lập thủ tục xóa nợ khó đòi khi có đủ thủ tục pháp lý của Nhà nước.

- Số cổ đông tán thành: 06 người, tương ứng: 5.480.310 phiếu / 5.462.660 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.



**V- Thông qua biên bản Đại hội.**

Ông Trương Quang Sơn đọc toàn văn Biên bản của Đại hội trước Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung biên bản Đại hội với kết quả: 06/06 người tán thành, tương ứng với: 5.480.310 phiếu / 5.480.310 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



*Trương Quang Sơn*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



*Vĩnh Như*





**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MIỀN TRUNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Miền Trung.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Than Miền Trung số: 120-BB/ĐHĐCD-TMT, ngày 19 tháng 4 năm 2019.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua các báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần than Miền Trung với các nội dung như sau:**

1.1- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2018.  
+ Kết quả kinh doanh năm 2018.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện so với KH
- Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	229.017	
- Doanh thu:	Tr.đồng	428.768	109
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.742	125
- Thuế TNDN phải nộp	Tr.đồng	787	
- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.955	
- Quỹ tiền lương theo đơn giá	Tr.đồng	14.535	
- Lao động thực tế	Người	110	
- Thu nhập BQ:	Đồng/ng/tháng	11.000.000	

+ Kết quả đầu tư năm 2018:

Kế hoạch đầu tư: 4,5 tỷ đồng; Thực hiện đầu tư: Không

(Do chưa hoàn thiện thủ tục về giao đất của chính quyền địa phương)

1.2- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và tổng hợp một số chỉ tiêu chính về tài sản, nguồn vốn như báo cáo của Ông Lê Minh Đức Kế toán trưởng đã trình bày.

1.3- Thông qua Kế hoạch kinh doanh, Đầu tư năm 2019 và Kế hoạch cổ tức năm 2019 dự kiến là: 3%





1.4. Thông qua báo cáo chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng (AISC) làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty.

1.5- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty năm 2018.

1.6. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực trạng quản lý kinh doanh năm 2018 của Công ty, với nội dung đánh giá như sau:

Năm 2018, Hội đồng quản trị và ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình; làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Hoạt động quản lý, điều hành Công ty đúng pháp luật, đúng quy định của Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty được liên tục, có hiệu quả.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản trị kinh doanh, quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn; tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh và minh bạch. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và bảo đảm quyền lợi chính đáng của cổ đông và người lao động.

1.7. Thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2018 được thanh toán là: **5,0%**.

1.8- Thông qua nội dung Tờ trình về kế hoạch chi trả phụ cấp của thành viên HĐQT, ban Kiểm soát Công ty năm 2019.

1.9- Thông qua thông qua việc: Yêu cầu Công ty phải lập thủ tục xóa nợ khó đòi khi có đủ thủ tục pháp lý của Nhà nước.

## **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung như sau:**

2.1- Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả Kinh doanh và đầu tư năm 2018 như các nội dung do ông Trần Thế Hiếu Giám đốc Công ty đã trình bày với số phiếu tán thành là: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.2- Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và tổng hợp một số chỉ tiêu chính về tài sản, nguồn vốn như báo cáo của Ông Lê Minh Đức Kế toán trưởng đã trình bày với số phiếu tán thành là: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.3- Biểu quyết thông qua Kế hoạch kinh doanh đầu tư năm 2019 và Kế hoạch trả cổ tức năm 2019 là: **3%**, với số phiếu tán thành là: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.4- Biểu quyết chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng (AISC), làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2019 , với số phiếu tán thành là: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.5- Biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty năm 2018 với số phiếu tán thành là: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.



2.6- Biểu quyết thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực trạng quản lý kinh doanh năm 2018 của Công ty, với số phiếu tán thành là: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.7- Biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và mức cổ tức năm 2018 được thanh toán là: **5,0%**, với số phiếu tán thành là: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.8- Biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình về kế hoạch chi trả phụ cấp HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019 giao cho HĐQT quyết định, với số phiếu tán thành là: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2.9- Biểu quyết thông qua thông qua việc: Yêu cầu Công ty phải lập thủ tục xóa nợ khó đòi khi có đủ thủ tục pháp lý của Nhà nước với số phiếu tán thành là: 5.462.660 phiếu / 5.462.660 phiếu chiếm:100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 3.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần than Miền Trung đã được tiến hành hợp pháp, dân chủ và công bằng.

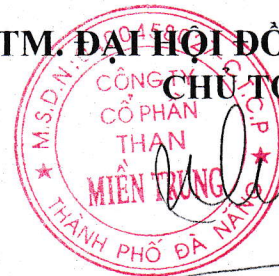
Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần than Miền Trung có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp, lợi ích của Cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty,
- Các Thành viên HĐQT, BKS,
- Giám đốc Công ty,
- UBCKNN, SGDCCKHN, VSD
- Lưu HĐQT, VT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



*Vinh Như*